**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ Vì một môi trường xanh Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS có khả năng tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyền truyền về bảo vệ môi trường.

- Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ được cảm nhận của cá nhân về môi trường xung quanh.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Trách nhiệm: Có ý giữ gìn và bảo vệ vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy A3, bút, bút màu.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về bảo vệ môi trường.  - Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:  IMG_256  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  +  Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS biểu diễn.      - HS cổ vũ.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Chia sẻ và bài đọc 1: Cậu bé và con heo đất Số tiết: 2 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**BÀI 13: CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

***1.1. Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

- GV cho HS đọc nội dung, thể lệ của trò chơi trong SGK.

- Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi): HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS 2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.

- GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).

- GV nhận xét về việc tham gia trò chơi, giới thiệu chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.

#### *Đáp án:*

1. Trẻ em
2. Ngày 1/6 hằng năm
3. Kim Đồng
4. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

 Học tập tốt, lao động tốt

 Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

1. HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…
2. HS nêu 1 trong các bổn phận sau: Bổn phận với gia đình; Bổn phận với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hôi, cơ sở giáo dục khác; Bổn phận với cộng đồng, xã hội; Bổn phận với quê hương, đất nước; Bổn phận với bản thân,...

**Lưu ý dành cho GV:** Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016).

#### 2.  Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc

Qua trò chơi trên, các em đã thấy câu trả lời cho mỗi câu đố đều liên quan đến thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây chính là nội dung của chủ điểm *Chủ nhân tương lai*. Bài đọc đầu tiên của chủ điểm này là *Cậu bé và con heo đất*.

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được CH về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.

- Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

- Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC nhân ái và trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| *5’*  *40’*  *25’* | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm :**  *Cậu bé và con heo đất* là câu chuyện kể về một bạn nhỏ hồn nhiên, đáng yêu, có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  Chú ý thể hiện giọng phù hợp với diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong truyện.  - GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong bài: VD: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình, ba trăm nghìn, trả lại số tiền,...* (MB)*; con heo đất, ngộ nghĩnh, tiết kiệm, vùng lũ lụt, hỗ trợ, giật mình, mặt quầy, xin lỗi,...* (MT, MN).  -  GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ; có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *vào một cuốn sổ*.  + Đoạn 2: từ *Sắp đến năm học mới …* đến … *lấy tiền để đóng góp*.  + Đoạn 3: từ *Nhưng khi đập bể heo…* đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ *Nghĩ mãi...* đến ... *thì sao nhỉ?*  + Đoạn 5: từ *Thế là một buổi sáng...* đến hết. – Một số HS đọc toàn bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình…….,*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc,  thảo luận nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận, nêu đáp án đúng.  *1. Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?*  *2.Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?*  *3.Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên?*  *4.Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừa trong con heo đất?*  *5.Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?*      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài  là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - Cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn  đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  -  GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.    - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.      -  Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm.  - Hải dự định lấy tiền tiết kiệm để mua quần áo mới nhưng khi xem truyền hình, biết đồng bào vùng lũ lụt gặp khó khăn, em đã xin ba má mổ heo lấy tiền ủng hộ.  - Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.  - Việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá trả lại số tiền thừa trong con heo đất từ hai năm trước cho thấy Hải là cậu bé rất trung thực và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Việc Hải quay lại trả lại món tiền trong bụng chú heo đất bị dư ra và việc Hải dùng toàn bộ số tiền em tiết kiệm được để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai khiến cô chủ tiệm tạp hoá xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.  -HS trả lời  ***Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.***  *Ví dụ : Nhưng khi đập bể heo, / em thấy* ***lạ quá****: // đếm đi đếm lại / vẫn dư ra* ***/ gần ba trăm nghìn****. // Lại có* ***nhiều*** *tờ hai mươi nghìn, / năm mươi nghìn. // Tiền mà Hải nhờ heo giữ giúp / thường chỉ là tiền lẻ. //* ***Không lẽ ba má*** *cũng bỏ tiền tiết kiệm* ***/ vào bụng heo****? // Hay* ***có cô tiên*** *thấy Hải ngoan nên* ***thưởng cho em****?*  - H trả lời   - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Môn học: Toán Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A.  Hoạt động khởi động** | |
|  | GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy. |
|  | - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | -  HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
|  | - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| *12’* | **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***  Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.  HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.  GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*  b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | |
| 18’ | **C.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 1 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
|  | **Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:** | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
|  | - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -  Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
|  | - GV hướng dẫn:   + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.    - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
|  | - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
|  | + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. |
| 2’ | **\*Củng cố, dặn dò**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**==========================**

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Bài viết 1: Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu cách viết các đoạn thân bài tả phong cảnh.

- Viết được các đoạn thân bài tả phong cảnh theo trình tự không gian hoặc trình tự thời gian với đề bài cụ thê.

- Biết sử dụng từ ngữ biểu cảm và giàu hình ảnh trong bài văn tả phong cảnh.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi lựa chọn chi tiết tiêu biểu để tả, biết sắp xếp các chi tiết theo trình tự không gian và thời gian, biết sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp để miêu tả).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC yêu nước, nhân ái (yêu nhiên, đất nước).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

        – GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện  trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh  đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã  biết cấu tạo đoạn văn tả một phong  cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài  giới  tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ?  Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS  khác nhận xét, bổ sung. |
| **25’** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
|  | **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài  tả một cảnh đẹp yêu thích  theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và  phần gợi ý  .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS  khắc sâu cách làm  :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?    *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh  và  biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV cho  HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn  cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). Hoạt động 3: Trình bày đoạn văn đã viết  (nếu còn thời gian)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4  theo kĩ thuật  Lẩu băng chuyền*GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh  vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp  đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động  và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét  chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp*- GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn  thân bài tả  một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả  một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh )mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần  nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  -Sắp xếp  các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả , dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...    -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn  (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.    -HS hoạt động nhóm 4  đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và  ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động  và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung   -Nghe, thực hiện |
| **5’** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | GV khen ngợi, động viên HS và cho biết:  sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết  sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Đất nước đổi mới (tiết 2) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đối mới ở Việt Nam

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

- Nêu được một số thành tựu về kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).

***2. Năng lực***

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và một số câu chuyện về thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

***3. Phẩm chất***

- Tự hào về những thành tựu mà đất nước đã đạt được trong thời ki Đổi mới.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

***……………………………………………………………………………………***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh có trong bài để cho HS quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động** |  |
|  | - Thời bao cấp của Việt Nam diễn ra ở khoảng thời gian nào? Nêu một số đặc điểm chính của thời bao cấp?  - GV nhận xét. Giới thiệu bài mới | - HSTL  - Lắng nghe và nhận xét. |
| **25’** | **2. Khám phá** | |
|  | **\*Việt Nam thời kì đổi mới**  • Hoạt động 2: Nêu một số thành tựu về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới; mô tả hiện vật thời kì Đổi mới  a**) Mục tiêu**  – Nêu được một số thành tin về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới có sử dụng tư liệu lịch sử.  – Mô tả được một số hiện vật thời kì Đổi mới  **b) Cách tiến hành**  – Bước 1: GV cho HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ trong *Phiếu học tập*.  - Khuyến khích minh hoạ thêm bằng thông tin HS tự sưu tầm.  IMG_256  -  Bước 2: Đại diện nhóm HS các cặp trình bảy kết quả làm việc. HS cặp khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra kết luận chung. | - Làm việc theo cặp và hoàn thành phiếu học tập, sử dụng thông tin trong SGK và thông tin tự sưu tầm.  - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |
|  | **3. Luyện tập** | |
|  | a) Mục tiêu: Củng cổ nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  IMG_257  b) Cách tiến hành  - GV cho HS làm việc cả nhân, thực hiện nhiệm vụ.  – Bước 1: GV nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện.  – Bước 2: Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - Lắng nghe nhiệm vụ.  - Thực hiện cá nhân và trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.  1.   |  |  | | --- | --- | | Thời bao cấp | Thời Đổi mới | | Tem phiếu, sổ gạo, quạt con cóc, xếp hàng | Xuất khẩu gạo, siêu thị |   2. Công cuộc Đổi mới của Việt Nam đã mang lại nhiều thành tựu trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |
| 5’ | **4. Vận dụng**  a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
|  | b) Cách tiến hành  – Bước 1: GV cho HS làm việc theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Sưu tầm hình ảnh về một số công trình thể hiện thành tựu thời kì đổi mới ở địa phương em và chia sẻ trước lớp.(Chuẩn bị trước ở nhà)  – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học: Thời kì đổi mới  - Sau buổi học, em đã thu hoạch được những điều gì?  - Báo cáo nhiệm vụ của nhóm vào buổi sau. | - Chia lớp thành nhóm và thực hiện nhiệm vụ    - HS trình bày kết quả vào tiết học sau.    **-** HS nhắc lại bài học.  - Hoàn thành nhiệm vụ nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương (tiết 2) Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ để diễn tả, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A.  Hoạt động khởi động** | |
|  | GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương. | HS nêu |
|  | - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| 20’ | **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2,3,4 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
|  | **Bài 2. Số?** | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
|  | - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -  Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
|  | - GV hướng dẫn:   + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
|  | - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
|  | + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
|  | Bài 3. | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
|  | a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,    b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.    - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:    (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)           Diện tích đáy túi là:             30 X 10 = 300 (cm2)      Diện tích bia cần dùng để làm túi là:            3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.    + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*         Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)           Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **10’** | **C. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **Bài 4** | |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
|  | - Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) \*2\*2 + 10x8x2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
|  | **\*Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ vê nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Nói và nghe Trao đổi Em là chủ nhân tương lai Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời CH của các bạn.

- Nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt CH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nói – nghe trước nhóm, lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm ý, diễn đạt, sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi nói).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn với danh hiệu “chủ nhân tương lai” của đất nước).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tương lai*. Các em là thiếu nhi, là những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ làm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (lựa chọn 1 trong 2 đề).  **\*Cách tiến hành:**  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có). *Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm* **\*Mục tiêu:** – GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm  **\*Cách tiến hành:**  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình. *3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp**\*Mục tiêu: GV tổ chức cho đại diện nhóm thi thuyết trình và bình chọn bài thuyết trình hay.* **\*Cách tiến hành:**  -GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  -Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | -HS đọc  -HS trả lời    -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói – nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện    -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

=====================

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Bài đọc 2: Hè vui Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: hợp tác, vàng hươm, xe lúa, ...). Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.

- Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các

hình ảnh thơ.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| *5’*  *15’*  *7’*  *10’* | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát về mùa hè (Mùa hoa phượng nở) để tạo không khí tích cực cho giờ học.  + Bài hát em vừa nghe nhắc đến mùa nào?  + Mùa hè gợi cho em nhớ đến các sự vật, hoạt động nào?  - Giới thiệu bài: Ở bài đọc 1, chúng ta đã được làm quen với một cậu bé trung thực, đáng yêu và giàu lòng nhân ái, có ý thức giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ được biết thêm những phẩm chất khác của những chủ nhân tương lai của đất nước. Chúc các em có một giờ học vui và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý thể hiện giọng đọc truyền cảm, phù hợp với cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài.  VD: *Nào / tạm biệt bảng đen //*  *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé!*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS) kết hợp giải nghĩa từ.  – Tổ chức cho HS luyện đọc theo  nhóm:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)+ Bài thơ là lời của ai?*  GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt.  *+ Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*    *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?*  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.    (4) *Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Nội dung: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đọc thơ truyền điện” để thi đọc diễn cảm.  - GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ sau đó GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: Giọng đọc chung toàn bài thơ là giọng vui tươi, hào hứng. Chú ý các chỗ ngắt giọng và nhấn giọng trong bài.  VD:  *Nào /* ***tạm biệt*** *bảng đen //*  ***Chia tay /*** *bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi /* ***xin chào*** *bạn nhé!//*  - Hoặc:  *Hợp tác / đang vụ gặt //*  *Lúa* ***vàng hươm /*** *ngợp đồng //*  *Ta /* ***làm đàn chim nhỏ*** *//*  *Về xe lúa / góp công. //*  *Những luống rau / vườn mẹ //*  *Đang* ***khát / vì nắng chan*** *//*  *Ta /* ***làm mưa tưới nướ****c //*  Cho rau lên / xanh vườn.  - GV tổ chức cho HS chơi, khuyến khích HS học thuộc lòng luôn trên lớp.  - GV nhận xét.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ Hè vui nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài thơ Hè vui và đọc cho mọi người nghe. | - HS nghe bài hát  - HS trả lời.          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.        - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hợp tác*: hợp tác xã (nói tắt): Hợp tác xã được Liên minh quốc tế hợp tác xã định nghĩa là "một hiệp hội tự trị của những người đoàn kết tự nguyện để đáp ứng nhu cầu chung của kinh tế, xã hội ...  *- Vàng hươm:* có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.  *- Xe lúa*: chở lúa bằng xe.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV: *(1) Bài thơ là lời của ai? Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*  *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè? Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(4) Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*  + Bài thơ là lời của bạn học sinh đang học xa nhà (trọ học ở nhà người thân, họ hàng hoặc học ở một trường nội trú,...).  + Hai khổ thơ đầu của bài thơ thể hiện tâm trạng vui sướng của các bạn nhỏ khi chia tay trường lớp, bè bạn để về quê nghỉ hè.   + Lúa vàng hươm ngợp đồng đang chờ các bạn tham gia vụ gặt, những luống rau khát vì nắng cần các bạn tưới nước.  + Vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động được thể hiện qua các câu thơ: *Ta làm đàn chim nhỏ / Về xe lúa góp công; Ta làm mưa tưới nước / Cho rau lên xanh vườn*. Những hình ảnh hăng say lao động của “đàn chim nhỏ”: “xe lúa”, làm “mưa tưới nước” “cho rau lên xanh vườn” thể hiện sự nhí nhảnh, đáng yêu, hăng say và chăm chỉ của những chủ nhân tương lai của đất nước.  + Các chi tiết: *Hẹn nhau năm học mới / Trong tiếng trống khai trường / Chúng ta vui gặp lại* cho thấy mặc dù rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng các bạn nhỏ không quên hẹn gặp nhau vào năm học mới, các bạn rất háo hức mong chờ ngày gặp lại bạn bè thân thương trong tiếng trống khai trường.            - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo theo cách truyền điện gọi bạn bất kì tiếp theo.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Môn học: Toán Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập chung (tiết 1) Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**­**- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học thông qua các hoạt động tính diện tích xung quan, diện tích toàn phần của hình hôp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT,  bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A.  Hoạt động khởi động** | |
|  | - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con.  Ai sai thì phải dừng lại |
|  | **Câu 1:** Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A.  Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B.  Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) DChu vi mặt đáy nhân với chiều cao | - Đáp án A |
|  | **Câu 2:** Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?  A.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó. | - Đáp án C |
|  | Câu 3, câu 4 linh hoạt theo đối tượng Hs. |  |
|  | - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| 20’ | **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
|  | **Bài 1** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a, Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
|  | - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | -  HS nói cách làm. |
|  |  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
|  | - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
|  | **Bài 2. Số?** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
|  | - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
|  | - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| 10’ | **C.  Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân. | |
|  | -  GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu? |
|  | - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - Lắng nghe. |
|  | \*Củng cố, dặn dò |  |
|  | - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. |
|  | -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
|  | - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Khoa học Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Nam hay nữ (tiết 1) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

- Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.

***2. Năng lực***

- Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cũng giới và khác giới.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

-  Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt.Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK. PHT

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | 1. **HĐ khởi động:**   -GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.*  **B. HĐ khám phá KT**  **a) Mục tiêu:**  -Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội của nam và nữ .  **b) Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -GV chốt KT.  ***HĐ2.Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | Chăm sóc con | Mang thai | Có râu |   *Bước 2:* YCHS  hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.  ***HĐ 3.Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***  **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  -Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.*  **D. HĐ vận dụng**  **-** YCHS nối tiếp nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ sao cho bạn sau không trùng với bạn trước.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.    -HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  -HS nêu nối tiếp.  -Cơ quan sinh sản  -Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  -HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.    -HĐ nhóm 4.    -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.    HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn, mắt to, tóc ngắn  Xã hội: Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Luyện tập chung (tiết 2) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**­**- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học thông qua các hoạt động tính diện tích xung quan, diện tích toàn phần của hình hôp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT,  bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’ | **A.  Hoạt động khởi động**  - Hát bài:  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | |
| 20’ | **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
|  | **Bài 3** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể:  *Bài giải*  Điện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:          (3,5 + 5) X 2 X 1,5 = 25,5 (dm2)  Diện tích phần gồ cùa ngân kéo là:          25,5 + 3,5 X 5 = 43 (dm2)                      Đáp số: 43 dm2.  *Bài giải*  Diện tích thép của một đoạn ống là:              4x4x10 = 160 (cm2)  Diện tích thép đủ để làm 30 đoạn ống là:             160 x 30 = 4800 (cm2)  Dáp số: 4 800 cm2. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
|  | - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | -  HS nói cách làm. |
|  |  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
|  | - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
|  | **Bài 4.** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
|  | - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh. | - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3). Cụ thề:  +  hình (1): Bốn hình vuông ớ giừa đóng vai trò 4 mặt xung quanh. Hai hình vuông còn lại đóng vai trò hai đáy.  **+** hình (3): Ba hình vuông thuộc nửa bên trái đóng vai trò 1 mặt đáy và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nửa bên trái của hình lập phương; ba hình vuông thuộc nửa bên phải đóng vai trò 1 mặt đáy còn lại và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nưa bên phải của hình lập phương.  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triên của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6). |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
|  | - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
|  | - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
|  | **C. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghi tìm câu trà lời và trình bày lời giài.  . | *Bài giải*  a, Diện tích bìa cân dùng để làm chiêc hộp loại thử nhất chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với kích thước là 12 X 10 X 5, cụ thê là: (12+ 10) X 2 X 5 + 12 X 10 X 2 = 460 (em2)  Tương tự, diện tích bìa càn dùng để làm chiếc hộp loại thứ hai là:  (15+ IO)x 2 x 10+ 15 X 10 X 2 = 800 (em2)  b, Cứ I m2 bìa thì làm đưực khoang 20 chiếc hộp loại thứ nhất. Vậy số tiền mua bià để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ nhất là:  24 000 : 20 - 1 200 (đồng)  Cứ 1 bìa thì làm được khoáng 12 chiếc hộp loại thứ hai. Vậy số tiền mua bìa để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ hai là:  24 000: 12 = 2 000 (đồng) Đáp số: a) 460 em2 và 800 em2.                             b) 1 200 đồng và 2 000 đồng |
| 10’ | **C.  Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán. | |
|  | \*Củng cố, dặn dò |  |
|  | - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giai quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. |
|  | -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
|  | - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: LTVC Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, nêu ý nghĩa của chúng; biết sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết đoạn văn); NL giao tiếp và hợp tác (thảo luận, trao đổi với bạn).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng các PC chăm chỉ, trách nhiệm nhiệm vụ học tập; thể hiện được suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm với đất nước).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  12’  15’  3’ | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** - GV cho HS hát một bài. ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **Cách tiến hành: (HĐ nhóm đôi - nhóm bàn)**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.    **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  **Cách tiến hành:**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 3:**  **Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức. *Đáp án:* *a.Người, Cha, Bác, Anh*  *b.Mẹ, Đất*  *c.Hiệu trưởng*  ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh hát một bài. - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.    - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.   *Đáp án:* Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. (Lưu ý: Từ *Người* ở đầu dòng 8 cũng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.)    - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.    - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.    - HS nhắc lại nội dug bài học.    - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.    - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (tiết 1) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử...), tìm hiểu và mô tả

được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh,...

- Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh.

***2. Năng lực***

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc hoặc một nhân vật trong lịch sử.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất***

- Có ý thức tôn trọng và bảo vệ các các công trình kiến trúc nói riêng, các di sản văn hoá nói chung.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

***…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, bản đồ tự nhiên Trung Quốc.

- Tranh ảnh về Vạn Lý Trường Thành, Cố cung Bắc Kinh và một số cảnh thiên nhiên, công trình khác của Trung Quốc.

**2. HS:**

- SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  15’  10’  5’ | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a) Mục tiêu: Tạo hứng thú và gọi được những hiểu biết của HS về nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.  - GV trình chiếu một số hình ảnh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  + Đây là gì?  IMG_256IMG_257  IMG_258  - GV nhận xét, tuyên dương. Dựa vào các bức tranh giới thiệu bài mới: Nước Công hòa Nhân dân Trung Hoa.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  **Mục tiêu:**  - Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đổ.  - Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đổ.  **1. Vị trí địa lí:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Trung Quốc***  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát hình 1, kết hợp kênh chữ, em hãy xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên lược đồ.  - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày.    - GV nhận xét, kết luận:  + Trung Quốc nằm ở khu vực Đông Á và ở phía bắc Việt Nam.  + Là nước lớn, diện tích đứng thứ 4 trên thế giới.  + Phía đông giáp biển, các phía còn lại giáp nhiều quốc gia khác với đường biên giới chủ yếu là núi cao và hoang mạc.  - GV yêu cầu HS nhắc lại.  **2. Một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư:**  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về tự nhiên, dân cư Trung Quốc:***  - GV cho HS làm việc nhóm 4 thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 80 SGK, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.  + Tìm và chỉ một số dãy núi, sơn nguyên, cao nguyên, hoang mạc, đồng bằng, sông lớn của Trung Quốc trên lược đồ hình 1.  - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, kết luận kiến thức về tự nhiên, dân cư của Trung Quốc.  + Tự nhiên rất đa dạng, khác biệt giữa miền Đông và miền Tây: Miền Đông: Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ như Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam. Khi hậu gió mùa, mưa lớn vào mùa hạ, gây ngập lụt. Miền Tây: gồm các dãy núi và sơn nguyên cao đồ sộ, xen các bồn địa, các hoang mạc lớn, khí hậu lục địa khắc nghiệt. Các dãy núi cao: Hi-ma-lay-a, Côn Luân, Thiên Sơn, Nam Sơn, sơn nguyên: Tây Tạng, cao nguyên Hoàng Thổ, bồn địa: Ta-rim, Duy Ngô Nhĩ, Tứ Xuyên, sa mạc: Gô-bi, Tác-la Ma-can.  + Dân cư số dân đông bậc nhất thế giới, nhiều dân tộc, đông nhất là người Hán. Dân cư tập trung đông đúc ở miền Đông, miền Tây dân cư thưa thớt.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **Mục tiêu:**  - Củng cổ kiến thức và phát triển năng lực HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?  - HS kể tên và chỉ trên bản đồ một số đồng bằng, dãy núi, sơn nguyên, bồn địa, sa mạc, hoang mạc, sông lớn của Trung Quốc.  - Điền nội dung vào bảng để phân biệt đặc điểm tự nhiên và dân cư ở miền Đông và miền Tây Trung Quốc.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 đầy đủ.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  - GV cho HS đọc lại các nội dung kết luận.  - GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của mình về các dân tộc của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa (Theo hiểu biết của bản thân mình)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tuyên dương những HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung mục 2. | - HS quan sát các bức tranh và trả lời câu hỏi.    + Cờ nước Trung Quốc    + Vạn Lý Trường Thành    + Tử Cấm Thành    - HS theo dõi, lắng nghe, nhắc lại tên bài.    **-** HS thảo luận theo cặp đôi    - Đại diện cặp HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của Trung Quốc. HS các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức    - HS nhắc lại kiến thức    - HS làm việc nhóm 4    - Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả, kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trị miền Đông, miền Tây của Trung Quốc, một số dãy núi, sơn nguyên, cao nguyên, hoang mạc, đồng bằng, sông lớn. HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - HS chú ý lắng nghe.    - HS chơi trò chơi.     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Miền Đông | Miền Tây | | Tự nhiên | - Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ; khí hậu gió mùa với lượng mưa lớn vào mùa hạ, thường gây ngập lụt. | - Gồm các dãy núi và sơn nguyên cao đồ sộ, xen lẫn với các bồn địa; khí hậu lục địa khắc nghiệt tạo nên các sa mạc, hoang mạc rộng lớn. | | Dân cư | Đông đúc | Thưa thớt |   - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Tiếng Việt Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Bài viết 2: Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn)Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

*-* Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

**2. Năng lực**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

……………………………………………………………

……………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, máy tính

-HS: SGK, Vở

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **8’**  **20’**  **2’** | **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh)**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạt động 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.    -HS viết bài độc lập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Toán Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Thể tích của một hình (tiết 1) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thể tích đo bằng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị đo quy ước (đơn vị đo không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học thông qua các thao tác thực hành để cảm nhận biểu tượng về thể tích, học sinh có cơ hội quan sát, nhận xét, tìm kiếm sự tương đồng, sự khác biệt.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả thể tích, so sánh thể tích và trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có):**

…………………………………………………………………..

…………………………………………………………………..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’** | **A.  Hoạt động khởi động** | |
|  | - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
|  | - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **25’** | **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình*  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  i, Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.  -Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:  + Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.  - Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  -GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.  -I IS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.  -GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình p gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.  -GV chốt lại các ý vừa thảo luận.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
|  | **\*Bài 1** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.   Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
|  | - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  |  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
|  | **\*Bài 2** |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
|  | - Gv yêu cầu HS **xác định**    *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).    - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
|  | - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
|  | - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| 5’ | **C. Vận dụng, trải nghiệm**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
|  | - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế: | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
|  | **\*Củng cố, dặn dò** |  |
|  | - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
|  | -  Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
|  | - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
|  | - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Khoa học Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Nam và nữ(tiết 2) Số tiết: 1 tiết Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1.Kiến thức, kĩ năng***

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

- Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.

***2. Năng lực***

- Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cũng giới và khác giới.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất***

-  Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***4. Nội dung tích hợp (nếu có)***

………………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt., PHT như trang 68 SGK

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  10’  5’ | **A. HĐ khởi động**  - Nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - Nhận xét, GV GT bài mới  **B. HĐ khám phá KT**  **a) Mục tiêu:**  -Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.  -HS nêu được những thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.  **b) Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  -YCHS quan sát và đọc lời thoại trong các hình 3-6 SGK, sau đó chia sẻ  ý kiến về việc làm của các bạn trong mỗi hình thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới và giải thích vì sao lại có nhận định đó.  -Gọi một số cặp trình bày trước lớp, gọi các HS khác góp ý, bổ  sung**.**  **-**GV gọi một số HS trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 67.  + + Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.  + Em đồng ý hay không đồng ý với thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thái độ, việc làm | Đồng ý | Không đồng ý | Giài thích lí do | | 1. 1.Châm chọc, chế giễu bạn vi bạn là.... con trai nhưng hay khóc. | ? | ? | ? | | 2. Lắng nghe..... ý....kiến cùa bạn khi bạn đang nói. | ? | ? | ? | | 3. 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ.... phiếu bầu Lan làm lớp trường chỉ vì bạn ấy là nữ. | ? | ? | ? | | 4. Cảm….. ththôthông......và.....chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | ? | ? | ? |   ***-****GV chốt KT trong HĐ: Luôn phải tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.*  ***HĐ2: Xác định việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  ***-***YCHS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi ở mục thực hành trang 68 SGK  -YC các nhóm hoạt động và đưa ra nhận xét chung.  -GV gọi các nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét, kết luận HĐ: *Những việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới*  ***D. HĐ Vận dụng***  -YC 1 HS đọc tình huống SGK trang 68 và TLCH: Em học được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan?  -GV đánh giá kết luận tôn trọng  và có hướng điều chỉnh khi HS có trả lời chưa sát với yêu cầu.  - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  *-GV Kết luận :* Những đặc điểm về cấu tạo và chức nãng của các cơ quan trong cơ thể thuộc về đăc điểm sinh học của nam và nữ. Những đặc điểm này được quy định từ khi bắt đầu hình thành cơ thể. *Những đặc điểm được hình thành do nền văn hoá, quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi thuộc về đặc điểm xã hội của nam và nữ. Thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới là sự lắng nghe, thông cảm và thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt giới tính,...*  -YCHS đọc lại ND bài.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | -HS nêu miệng.    -HS làm việc theo cặp.    -Đại diện theo cặp trình bày trước lớp, các HS khác góp ý, bổ  sung**.**  **-**HS nêu miệng.  -HS nêu miệng và giải thích cá nhân.    -HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ việc từ đánh giá về thái độ, việc làm của bản thân.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các bạn và đưa ra nhận xét chung trong PHT.    -Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này: Đặc điểm để phân biệt Nam Và Nữ. Biết tôn trọng bạn khác giới .  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm Lớp: 5/1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ Đại sứ môi trường xanh Số tiết: 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS có khả năng chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phong trào *Đại sứ môi trường xanh*

- Tích cực tham gia các hoạt động của *Đại sứ môi trường xanh*

**2. Năng lực**

- Phát triển khả năng sáng tạo cho HS.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Trách nhiệm: Có ý giữ gìn và bảo vệ vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

…………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Máy tính, SGK

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 10’  20’  5’ | **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 23 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 24.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.  - Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh:          - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành sản phẩm tuyên truyền, chia sẻ với người thân và bạn bè về thông điệp.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 24.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS hát ca khúc.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.    - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………